

Các Niên Trưởng Và Đông Đội Võ Bị/TQLC.

TÔ VĂN CẤP, Khóa 19

*(*TT: từ trần, tử trận, tuần tiết)*

Trong những buổi “liên quân” họp mặt quanh ly trà café, đề tài được nhắc đến nhiều nhất là “Đông Đội Cựu Chiến Trường Xưa”, ai cũng hãnh diện về quá khứ của đơn vị và đông đội mình, thấy tôi làm thinh, một ông khều nhẹ:

- Còn bạn thế nào, kể cho anh em nghe về các cựu SVSQ Võ Bị ở Bình Chung TQLC, chẳng hạn như Trung Tá Đoàn Trọng Cảo* K13, Tr/Tá Nguyễn Văn Nhiều*, K15, vì sao ông là Trưởng Phòng 4 Sư Đoàn, có phương tiện, mà ở lại, vào tù rồi bị...!

- Chuyện Võ Bị/TQLC quý vị muốn nghe thì tôi không biết bắt đầu từ đâu và bao lâu mới hết, một ngày hay một tuần? Cần bao nhiêu trang giấy để viết, thôi thì chờ đó, sẽ có ngày...

Tưởng rằng hứa cuội cho xong, nhưng vào Tháng Tư Buồn với những kỷ niệm nhớ thương, tôi bất ngờ nhận hung tin Chương Thiện, một trong hai Tiểu Đoàn Trưởng tái chiếm Cổ Thành đã theo chân người đi trước: Đỗ Hữu Tùng.

Thứ Bảy ngày 30/4/2022, tôi đến tiền chân Chương Thiện tại Thánh Đường, nói lời vĩnh biệt, ra về, như có ai bảo sao không viết về đông đội, một nén nhang cho người đã khuất, một lời hỏi thăm những đông đội chưa đi? Thế là tôi cầm viết:

TQLC Can Trường Đoàn Trọng Cảo được mọi người kính trọng. Ngày anh ra đi, đồng hương, đồng đội đến tiền chân đông nhất đã chứng minh điều đó.

(Đọc thêm TQLC Can Trường Đoàn Trọng Cảo trong TT này)

Nói về Tr/Tá Nguyễn Văn Nhiều, Trưởng Phòng 4 (P4) Sư Đoàn TQLC, có phương tiện “xuất ngoại”, nhưng anh ở lại, vào tù rồi...

Không chỉ Tr/Tá Nhiều, mà cả Sư Đoàn TQLC có đầy đủ phương tiện. Trung tuần Tháng 4/1975, TQLC trấn giữ Vũng Tàu, Tư Lệnh TQLC là Quân Trấn Trưởng, TQLC có đủ mọi phương tiện “xuất ngoại” nhưng lại tiến quân vào đất liền để đánh giặc cho tới giờ phút cuối cùng.

Không chỉ Tr/Tá P4, mà từ Ông Tư Lệnh Phó, các Lữ Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn, Đại Đội, Trung Đội Trưởng, đều đi tù. Không chỉ Trưởng P4, mà Lữ Đoàn Trưởng (K16), LDP (K17), Tiểu Đoàn Trưởng (K19) và nhiều Mũ Xanh khác cũng bị bức tử trong ngục tù.

Tôi không biết có bao nhiêu SVSQ/VB, thuộc các khóa nào tình nguyện về Bình Chủng TQLC. Nhưng kể từ K16, K17, K18, K19, K20, là những khoá đã có thời gian sống chung và ‘hành hạ’ nhau trong quân trường và cùng mặc quân phục TQLC thì tôi biết khá nhiều. Tôi cũng tiếp xúc và làm việc với một số bạn trẻ các khoá sau (K21, K22...). Chúng tôi luôn tương kính, nhiều người trong họ còn gần gũi thân thiết với nhau hơn ruột thịt.

Nay bước vào tuổi 80 có lẽ, tuy không khoẻ, nhưng còn tinh táo nhớ đến quý anh, viết lên trang giấy để nhớ lại một thời còn súng đạn đầy đủ là niềm hạnh phúc của tôi. Các anh là những tấm gương sáng cho tôi soi lại chính mình. Nói chiến tích, chiến công thì không bao giờ hết, nên trong vài trang giấy tôi xin ghi lại một vài kỷ niệm vui buồn với các anh.

Những anh đã ra đi, dù từ trần, tử trận hay tuần tiết (TT) thì đều bình đẳng trước Thượng Đế, nên tôi xin ghi chú bằng một ngôi sao (*)

Khoá 16 Võ Bị/TQLC.

L-R; Tr/Tá Tổng, Phúc, Để

Tháng 12/62, có 10 Thiếu Úy Khóa 16VB tình nguyện về TQLC
TĐ1: Trịnh An Thạch*, Trần Văn Hiến.

TĐ2: Nguyễn Xuân Phúc*, Nguyễn Văn Kim*.

TĐ3: Phạm Văn Sắt, Nguyễn Đình Thủy*.

TĐ4: Trần Ngọc Toàn, Nguyễn Đăng Tổng*, Đỗ Hữu Tùng*.

Nghe nói còn một ông nữa vừa về TQLC, chưa kịp mặc áo rằn thì đã được thượng cấp bốc về chôn bình an nên ít ai biết. Sau đó có thêm hai anh nữa là Nguyễn Văn Cảnh và Nguyễn Kim Đễ. Các anh chiến đấu cùng TQLC cho tới giờ phút cuối cùng



Về binh nghiệp, trừ hai anh An Thạch và Đình Thủy đã tử trận quá sớm, số còn lại sau này đều làm Tiểu Đoàn Trưởng, Trưởng Phòng Sư Đoàn, Lữ Đoàn Phó, Lữ Đoàn Trưởng. Trong 11 anh K16, tôi may mắn được phục vụ trực tiếp dưới quyền 5 anh. Theo thứ tự thời gian là:

Đà Lạt Nguyễn Kim Đễ:

Anh gốc SĐ.7 BB, sau trận Ấp Bắc, khoảng 1965, anh chuyển chuyên về TĐ.5/TQLC. Anh và tôi có quá nhiều gắn bó buồn vui từ TĐ.5 cho tới Phòng Ba Sư Đoàn (P3). Sau khi anh đi học thì anh Trần Văn Hiến về P3 thay thế, thế là tôi lại làm việc dưới quyền anh Hiến. Những kỷ niệm buồn vui với anh Đễ tôi kể lại ở bài: “Anh Ở Nơi Nào” trong tuyển tập này.

Phúc Yên Nguyễn Xuân Phúc:

Xin đọc: “TQLC Phúc Yên Nguyễn Xuân Phúc” trong tuyển tập này.

Sông Hương Phạm Văn Sắt:

Anh Sắt và anh Phúc cùng được làm Tiểu Đoàn Trưởng (TĐT) một lượt và là hai TĐT đầu tiên của K16/TQLC. Sau khi bị thương, thượng cấp chỉ định anh coi Quận Thủ Đức. Khi anh làm ông quận thì đồng bào phục anh lắm, nhưng với bản tính hiền lành, ngay thẳng, Anh không thích hợp với chính trường nhiều đường lắt léo, nên Anh lại quay về với đồng đội, với chiến trường. Anh và tôi có thời gian ngồi bên nhau cả năm trời ở P3 Sư Đoàn (Hương Điền) nên có nhiều kỷ niệm buồn vui, đáng nhớ mãi là



Họp mặt tại tuyến đầu Quảng Trị, cuối tháng 12, 1972
Đứng: MN Tr tá TVHồn. MĐ Tr tá BQuyển. MN Tr tá NVC anh.
MN Tr tá NDTống và Ngện Viên NDThục áo trắng.
Ngồi Tr tá NPThệ SĐT. Tr tá MN NXP Phúc.
MĐ Tr tá LAMNgọc và Chu Khu Trương là là ở tít hương.

sáng 29/3/75 ở bờ biển Non Nước, anh và tôi ôm poncho bơi bên nhau, khi sắp “hy sinh vì nước” thì được kéo lên tàu Hải Quân. Để ăn mừng, anh móc túi áo ra bao thuốc lá Ruby Queen còn vài điếu chia nhau, thuốc ẩm ướt, châm mãi cũng chưa cháy thì nghe bên hông tàu nhiều tiếng la: “Rớt xuống rồi*”!

(*Đ/Úy Nguyễn Văn Hưởng K17TĐ thuộc P3 được anh em kéo lên, nhưng nửa chừng thì tuột tay rơi trở lại và Hưởng mất tích từ đó.).

Trở về sau nhiều năm trong ngục, mỗi khi anh Sắt đạp xe từ Thủ Đức về Long An thăm Song Thân, anh thường ghé nhà tôi nghỉ chân. Chẳng có gì mời nhau ngoài gói thuốc rê. Nhái thơ cụ Nguyễn Khuyến, tôi chọc anh:



Thiếu Tá Phạm Văn Sắt và Thiếu Tá Phạm Kim Bằng

“Lâu lâu bác ghé thăm nhà, trẻ thời đi vắng chợ thời xa, không ao cá, không gà, thôi thì đôi ta “bốc lăn xe” để nhớ người tình khói sương”.

Nay-2022, anh ở miền Đông-Bắc, tôi Tây-Nam, tuổi già khó khăn đến thăm nhau! Nhưng nghe tiếng cười sảng khoái của anh trong điện thoại là tôi hình dung ra ngay người đàn anh “Râu hùm, hàm én, mày ngài”.

Đồng đội đồng môn vẫn nhớ Sông Hương, một trong những người đó là Đại Đội Trưởng Giang Văn Nhân viết về Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Văn Sắt:

Cả tiểu đoàn mừng rỡ, khi tan hàng họ hét to vang dội và túa chạy về văn phòng đại đội chờ nhận giấy phép. Anh em nào cũng mong cầm được tờ giấy phép, khi có nó trong tay là họ đi ngay nên số người trong doanh trại dần dần thưa thớt, Thiếu Tá Sắt cầm cây gậy nhỏ đi vòng quanh nhà ở của binh sĩ, nghe tiếng chuyện trò vắng vắng, ông bước vào nhà ngủ, bốn người lính hoảng sợ đứng nghiêm chào, ông thắc mắc hỏi:

- Các em đã nhận giấy phép chưa?
- Thưa thiếu tá chúng em đã nhận rồi.
- Nếu có giấy phép rồi thì các em rời khỏi đây ngay.
- Thưa thiếu tá chúng em không biết đi đâu bây giờ.

- Tôi đã cho đi phép tại sao các em không đi?

- Quê chúng em ở xa, không có tiền biết ở đâu, thà ở lại trại có cơm ăn chỗ ngủ.

Thiếu Tá Sát nhớ lại kỷ niệm hồi mới về Tiểu Đoàn 3, nhà thì ở xa, không có tiền, được người thượng sĩ thường vụ mời ăn cơm, nhưng vì học “lãnh đạo chỉ huy” ở quân trường, để tránh việc khó xử trí sau này ông nên trả lời là “còn no”, rồi suốt đêm đó ông cố dỗ giấc ngủ với bụng đói meo. Hôm nay ông nhìn thấy và nghe tường tận hoàn cảnh của thuộc cấp sau chuyến hành quân trở về được hưởng phép mà không muốn đi vì lý do nhà xa và không có tiền khiến ông xúc động:

- Các em đi theo tôi.

Thiếu Tá TĐT dẫn bốn người lính xuống Ban Quân Lương và chỉ thị nơi đây làm giấy ứng tiền lương trước cho anh em này và cả cho những người cần về thăm gia đình ở xa.

Sau 5 ngày phép anh em hân hoan trở về đầy đủ, vài người ở miền Trung quá xa trễ 2 hoặc 3 ngày nên cũng được Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng thông cảm bỏ qua.

Một cấp chỉ huy biết quan tâm lo lắng cho thuộc cấp và gia đình của họ đã được các tân binh đang thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cắm kháo nhau chuyện đi phép, nên rủ nhau khi mãn khóa sẽ tình nguyện về Tiểu Đoàn 3. Thiếu Tá Phạm Văn Sát rời Tiểu Đoàn 3 cuối năm 1969 để thành lập Tiểu Đoàn 8. Cuộc sống cùng tư cách và tài lãnh đạo chỉ huy của ông khiến thuộc cấp kính trọng. (trích đặc san Sóng Thần 2022).

Tây Sơn Trần Ngọc Toàn:

Khoảng tháng 6/1971, Tây Sơn được làm Chỉ Huy Trưởng căn cứ Sóng Thần, anh gọi tôi về làm Chỉ Huy Phó, Đại Úy Nguyễn Kim Tiên về làm Ban 3.

Dù còn đang nghỉ dưỡng thương chờ tái khám, nhưng chân thấp chân cao, ra vào trong căn nhà hẹp mãi cũng buồn, khi biết Tiên- người cùng nằm bệnh viện, làm Ban 3 nên tôi nhận lời, và đây cũng là dịp cảm ơn Tây Sơn.

Nhớ lại tháng 6/1966, khi tôi bị nhốt 15 ngày trọng cấm ở Q.C202, chiều chiều khi về nhà ăn cơm thì chúa ngục Q.C202

Tây Sơn cho tôi ngồi sau xe jeep ra Mai Hương (Lê Lợi) kiểm lý café. Nếu không có Tây Sơn thì khó yên thân với Ch/Uý Kiều Công Tuyết-người kiểm soát công BTL.

Suốt thời gian dưới quyền Tây Sơn ở căn cứ Sóng Thần, tôi có 2 kỷ niệm đáng nhớ cùng xảy ra vào sáng Chúa Nhật.

Một sáng Chúa Nhật, Tây Sơn báo vắng tắt cho tôi và Kim Tiên:

-Sáng nay Trung Tướng Tư Lệnh sẽ xuống thăm căn cứ. Nói xong anh lái xe đi mà không hề ra lệnh cho chúng tôi phải làm gì.

Khi chúng tôi đang lái xe kiểm soát an ninh vòng căn cứ (đài 8 Km) thì QC gác cổng báo có Trung Tướng Tư Lệnh xuống, tôi và Tiên vội chạy đến trình diện thì Tư Lệnh cười nói:

-Tôi dẫn gia đình xuống căn cứ chơi thôi, tôi cũng đã gặp Chi Huy Trưởng lái xe về Saigon, Chủ Nhật mà, các chú cứ tự nhiên đi.

À ra thế, Tây Sơn từ Sóng Thần về Saigon, Tư Lệnh từ Saigon xuống Sóng Thần, hai ông gặp nhau giữa đường, vui vẻ “vẫy tay chào nhau”.

Tôi phục tư cách của hai ông, ông Tư Lệnh không hách dịch, còn ông CHT không quy luy, cả hai cư xử đầy tình nghĩa “huynh đệ chi binh”.

Lại một sáng Chúa Nhật sau đó ít lâu, sau khi Tây Sơn đi Mỹ, giao cho tôi coi căn cứ, như thường lệ tôi cũng tự lái xe đi kiểm soát vòng đai thì máy gọi tôi đến trình diện VIP tại cửa Trung Tâm Huấn Luyện. Tôi vội lái xe đến, và đó là buổi sáng Chúa Nhật buồn, vô duyên với 15 củ vì cái tội lái xe không có tài xế! Biết nói gì, chỉ còn đưa tay đấm... ngực ba lần:

-Mea Sculpa! Mea Sculpa! Mea Sculpa!

Chương Thiện Nguyễn Văn Cảnh:

TĐT/TĐ.3 Nguyễn Văn Cảnh và TĐT/TĐ.6 Đỗ Hữu Tùng là hai Tiểu Đoàn Trưởng dựng cờ tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Tôi chưa được nhận lệnh trực tiếp từ hai anh, nhưng lại có dịp sống rất gần và được các anh thương. Chương Thiện Dương Văn Hưng và tôi đã ngồi chung với nhau trong lớp học Bộ Binh Cao Cấp, đây là thời gian huy hoàng nhất, vui nhất đời

lính. Anh Cảnh lúc nào cũng cười, thường dọa đuổi tôi về đơn vị, không cho học nữa nếu hôm đó tôi đòi chi... Vì vậy tôi đặt cho anh cái hân danh: “Cảnh Hù”. Hù như anh đúng là Huynh Đệ Chi Binh.

Khi tôi đang viết những dòng này thì nhận được hung tin Chương Thiện Nguyễn Văn Cảnh vừa từ già gia đình và đồng đội



Mũ Xanh vào ngày 22/4/2022. Hưởng thọ 81.

Tôi báo tin cho Sông Hương (New Jersey) ngay, Sông Hương nức nhen:

-Lại một đồng khoá, đồng đội nữa ra đi! Cảnh về trên ấy với:

Thạch, Thuý, Tùng, Tống, Phúc, Kim, Đễ.

Sáng 30/4/2022, lại một buổi sáng buồn đứt ruột, Tổng Hội Phó TH/TQLC, Hội Trưởng TQLC Nam CA và chúng tôi đến chào anh tại thánh đường.

Có 5 Linh Mục đồng dâng Thánh Lễ, vị chủ tế Father Chín Đấng (cựu Tuyên Úy Tr/Tá Hải Quân Hoa Kỳ) giảng lễ an táng với ba điều nhắn nhủ của anh Cảnh đã gây xúc động không riêng cho các con anh Cảnh mà cho tất cả các con cháu đôi với cha mẹ già.

Nếu có ai nghĩ: “Thế gian hơn áo hơn quần, giả thử lột trần ai cũng như ai” mà sau 30/4/75 tự lột trần mình ra và lột luôn cấp chỉ huy cũ thì đó không phải huynh đệ chi binh.

Nhưng những trung đội trưởng 50 năm về trước, khi nghe tin Chương Thiện mất, họ đã gọi nhau, báo tin cho nhau, cùng rơi nước mắt nhớ thương cấp chỉ huy cũ, một trong những người đó là Trung Đội Trưởng Trần Trung Ngôn với tâm tình gửi Tiểu Đoàn Trưởng:

CHƯƠNG THIÊN CHÍN KHÔNG CHÍN – 909

Anh Cảnh Kính Mến

Anh biết không, hôm qua thằng Sói Biển Huỳnh Trúc Khanh, Đại Đội 1, gọi điện thoại cho Ngôn, nó nói chậm rãi và rõ ràng:

-Trung Tá Cảnh chết rồi!

Rồi cả hai thằng đều “im lặng vô tuyến” một hồi thật lâu. Sau đó Ngôn mới lập lại câu nói của thằng Khanh:

-Trung Tá Cảnh chết rồi!

Anh Cảnh biết không, rồi hai thằng lại nhắc chuyện ngày xưa xa lắc xa lơ đó. Từ Đại Đội 1 của Đại Úy Chung, Đại Đội 2 của Đại Úy Nhân, Đại Đội 3 của Đại Úy Thạch, Đại Đội 4 của Đại Úy Dương...rồi cả tiếng cười như đại liên M60 của Anh khi Anh hạ con cờ Domino triệt buộc trên chiếc bàn nhỏ bằng ván thông ở “Quán Cà Phê” của Tiểu Đoàn.

Ngày ấy xa rồi...không biết Anh còn nhớ? Anh, Đại Úy Nguyễn Văn Thạch, Trung Úy Nguyễn Đình Chánh, Bác sĩ Nguyễn Văn Tường một phe. Phe địch gồm có Thiếu Úy Lê Đình Lôi, Thiếu Úy Nguyễn Văn Tuấn, Thiếu Úy Lê Văn Hiếu và Ngôn. Cái sân bóng chuyền trước TOC, bên bờ sông Vĩnh Định, trời nắng chang chang thế mà phe ta và phe địch quần nhau còn hơn lúc Tiểu Đoàn mình đánh Cổ Thành.

Ngôn nhớ, thằng Tuấn nó nói:

- Đánh ngay hũ nấp!

Thằng Lôi nâng banh, thằng Hiếu đập về hướng Anh...

Anh thụt lùi, bợ trái banh, từ dưới nâng lên bằng hai lòng bàn tay thay vì bằng hai cổ tay.

Phe địch la chói lói:

- Doubler...doubler!

Anh cười hì hì.

Phe địch la như trúng số:

- Hũ nấp!

Ngày xưa, Anh như vậy đó. Đánh giặc thì hết mình. Chơi thì tới bến. Nói sao phe địch hay phe ta sao mà không khoái.

Cách đây vài tháng, Ngôn gọi thăm Anh và nói Ngôn có tấm hình của Anh, anh cười hi hi bảo gởi cho Anh. Không ngờ mới đây thôi mà bây giờ Anh đã đi.

Bây giờ Anh đi, trên đó Anh sẽ gặp lại những khuôn mặt ngày xưa, Đại Úy Thạch, Đại Úy Anh, Đại Úy Trà... cùng một lô 471, những trung đội trưởng của Anh ngày ấy.

Trung Tá Nguyễn Văn Cảnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 TQLC từ 1972-1975.

Và Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 14 TQLC từ 1975 cho đến ngày mất nước.

Anh Cảnh ơi!

RIP...My Commander!

Nguyễn Văn Cảnh & Cổ Thành

(Trích hồi ký “Người Lính Tổng Trì Bị” của MX Giang Văn Nhân):

...Đạn pháo và bóng đêm cũng như sự mệt mỏi không làm người chiến sĩ dừng bước, họ chiến đấu liên tục, tiêu diệt các tàn quân địch còn cố thủ. Sau gần 24 giờ chiến đấu không nghỉ, những người lính Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 3/TQLC do Thiếu Tá Nguyễn Văn Cảnh làm Tiểu Đoàn Trưởng, đã dựng Quốc Kỳ trên cổng thành cửa Tả vào mờ sáng ngày 15 tháng 9 năm 1972. Trung Sĩ Trương Văn Hai, Trung Đội Phó Trung Đội 22/ĐĐ.2 đã hy sinh trong giây phút hào hùng này.

Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã chiến thắng, chiếm lại Quảng Trị trước hạn định 3 ngày. Sự thành công này là do đóng góp của Sư Đoàn Dù (Tích Tường, Như Lệ), Biệt Động Quân (Liên Đoàn 7 Chợ Sãi), Không Quân, Hải Quân, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù, Thiết Đoàn 20 Chiến Xa, Thiết Đoàn 18/KB, Pháo Binh 155 ly... và Sư Đoàn TQLC trong đó TĐ3 của Trung Tá Nguyễn Văn Cảnh (K16/TVBQGVN) và TĐ6 của Trung Tá Đỗ Hữu Tùng (K16/TVBQGVN) là nỗ lực chính...

-Khoá 17VB/TQLC:

Khoá 17 ra trường tháng 3/1963, có 12 Thiếu Úy về TQLC:

Lê Văn Cưu*, Phạm Dương Đạt, Nguyễn Ngọc Điệp*
Nguyễn Tiến Đức*, Trần Kim Hoàng*, Trịnh Kim Huệ*, Đinh
Xuân Lãm*, Nguyễn Duy Long*, Huỳnh Văn Lượm*, Ngô Văn
Mẹo*, Nguyễn Văn Nhạc, Tăng Minh Sang.



Long Lê Huỳnh Văn Lượm

K17 về TQLC sau K16 chỉ 3 tháng thôi, các anh đánh
đám cũng tung bùng khói lửa mà đường binh nghiệp thì lặn độn
vô cùng. K16 có 11 anh thì đều làm tiêu đoàn trưởng cả, trong
khi K17 có 12 anh thì chỉ có hai anh là Long Lê Huỳnh Văn
Lượm và Lãm Đồng Đình Xuân Lãm.

Thâm niên Binh Chung từ 3/63 mà tới 9/68, anh Lãm vẫn
còn là đại đội trưởng. Trong trận kinh Cái Thia (Cai Lậy)
31/12/67, tôi coi ĐĐ.1, anh Lãm coi ĐĐ.2, Trần Văn Thương
ĐĐ.3, Trần Văn Hợp ĐĐ.4, đến tháng 9/68 thì anh Lãm mới lên
Ban 3 Tiểu Đoàn.

Trong trận Cầu Khởi Bời Lời 14-17/9/68, là Trưởng Ban
3/TĐ.2 anh đã cùng TĐT Đò Sơn bay C&C suốt đêm để hướng
dẫn Hoà Long và cho biết tình hình địch nên đại đội của tôi và
Trần Văn Thương đứng vững tới sáng.

Ngoài hai anh Lượm và Lãm coi như nổi thì anh Lê Văn
Cưu đáng lẽ mới là người nổi trội. Khi ở TĐ.1/TQLC, anh là
người lên trung uý và là đại đội trưởng đầu tiên của K17/TQLC,
trước cả mấy anh K16. Anh có tài, không tứ đồ tởm mà chỉ

phân nửa, có tí tật thích “bay nhảy” nên đường binh nghiệp của anh cũng nhảy lung tung. Những năm tháng cuối cùng anh về Hậu Nghĩa dưới quyền Ông Tỉnh Tôn Thất Soạn như cá gặp nước. Trước đây khi còn ở ĐĐ.1/TQLC, Tiểu Đoàn Trưởng Tôn Thất Soạn đã cho anh Cưu làm ĐĐT, nay Ông Tỉnh bắt Cưu coi một cái quận thật nghèo kinh tế nhưng thật giàu “mãng cầu gai” (lựu đạn).

Sau 30/4, trong tù, tôi ở chung với các anh Cưu, Hoàng, Lãm, Huyền (Mai Lệ) nên mới thấy cái tài “vờ vịt” của anh Cưu. Ngay từ những ngày đầu tiên ở Long Giao, anh đã bị bệnh “gai” cột sống, anh khoét chỗ nằm một cái lỗ trứng cho vừa cái lưng, anh đi lòm khòm như mặc áo không quần, cai tù thấy vậy cho anh nghỉ bệnh, miễn “lao động là vinh quang”.

Anh qua mặt cai tù, không đi lao động, khi ra tù, anh cong lưng lái xe đạp thồ, rồi sau đó qua mặt công an phường, anh thuê một cơ sở tôn giáo (trên đường Trần Quốc Toản bị VC tịch thu) mở câu lạc bộ, anh gọi là: “Tự Nghĩa Đường Tứ Hải Giai Huynh Đệ”, nơi gặp nhau an toàn của các cựu tù, trước mắt công an phường.

Tôi hỏi anh hết “gai” cột sống hồi nào mà ngay lưng vậy, anh mỉm cười:

-Tao lấy dao cạo, nghe xạo xạo.

Ngày tôi ra mắt sách Nửa Đường, anh từ San Jose xuống dự và ôm về một thùng để tặng bạn bè. Anh thương tôi vì tôi phục anh.

TQLC đất chật người đông, trung úy thâm niên mới là đại đội phó, được làm đại đội trưởng thì khó vô cùng, hưởng chi tiêu đoàn trưởng. Kẹt đường tiến thân nên một số các anh K17 đã xuất Binh Chủng đi đơn vị khác.

Khoá 17 huấn luyện K19 chúng tôi trong quân trường, nên ở TQLC, chúng tôi rất kính nể các “hung thần” này. Đã từng làm việc và ở tù chung với các anh Lê Văn Cưu*, Trần Kim Hoàng*, Đinh Xuân Lãm*, Huỳnh Văn Lượm*, Lê Văn Huyền*. Các anh thương tôi và ngược lại, “sống chết có nhau” ngoài chiến trường, “giúp đỡ lẫn nhau” trong ngục tù CS. Nay thì cả 5 anh không còn nữa! Tôi thương nhớ và kính phục các anh vô cùng. (*tt: từ trần, tử trận, tuần tiết)

Tính đến nay (4/2022) đã có 9/12 anh tử trận và tù trần, còn 3 anh Phạm Dương Đạt, Nguyễn Văn Nhạc, Tăng Minh Sang thì không biết phiêu bạt phương nào?



*Hình chụp ngày 5/10/74 khi Long Lễ bàn giao TĐ.9 cho Tây Đô Lâm Tài Thạnh, để lên làm Lữ Đoàn Phó LĐ.258.
Từ trái : Sơn, Quang, Cự, Tây Đô, Long Lễ, Phán, Ba*

-Khóa 18VB/TQLC.

Khoá 18 không có ai về TQLC, trừ một anh sau này từ đơn vị khác chuyển về mà cũng không ai biết anh xuất thân quân trường nào. Năm 1976 khi chuyển ra trại tù Yên Bái, tôi ở chung tổ với một “quái nhân”, gọi anh là quái nhân vì anh khỏe như voi nhưng lại coi cai tù không ra chi cả, nhìn anh đứng hai tay chống nạnh, cãi tay đôi, thách thức tên bộ đội: “Mày bắt tao đi” trong khi tay nó lăm le cây AK47. Tôi lo cho anh. Tối về chuồng, tôi tìm hiểu lý lịch thì bất ngờ mới biết anh là K18VB Phan Bát Giác. Tôi kết thân với anh, và đặt cho anh cái hõn danh “8 Cạnh”.

Tôi đã viết về “8 Cạnh” Phan Bát Giác dưới cái tựa: “Ba Chàng Ngự Lâm.

(sẽ đăng trong TT này)

Khoá 19VB/TQLC.

(Đọc trong tuyển tập này)

Khoá 20VB/TQLC.

Khoá 20 Võ Bị có 25 Thiếu Úy về trình diện TQLC, đó là:

Phạm Cang, Quốc Chính*, Tuấn Kiệt*, Thế Khanh, Nguyễn Hoa*, Nguyễn Hoà*, Tôn Thất Trân*, Phạm Văn Tiền, Lê Quang Liễn, Nguyễn Văn Sử*, Ngọc Tú, Văn Thời, Đinh Quý, Cao Nghiêm, Như Liêm, Đinh Lợi, Hoài Đức, Văn Vọng, Lê Bon, Văn Khương, Văn Loan, Lộc Nguyên

Xuất thân Võ Bị về TQLC thì K16 và K20 thành công nhất, cả hai tiến thân đồng đều và có nhiều anh làm Tiểu Đoàn Trưởng hơn hai K17 và K19.

Trong quân trường, K19 và K20 “quần thảo nhau”, khi về TQLC lại cùng thời chiến trận sôi động nên chúng tôi biết nhau nhiều hơn, thân nhau hơn, dù không chung tiểu đoàn. Tôi xin ghi lại một vài kỷ niệm với những anh mà tôi đã được sống chung và tiếp xúc. Với những K20 đã tuần tiết, tử trận và tử trần, tôi xin dâng lên các anh linh một nén nhang.

Theo thứ tự thời gian, tôi gặp 5 Th/Úy K20 về trình diện Tiểu Đoàn 5/TQLC là Lê Văn Thời, Lê Đình Quý, Nguyễn Ngọc Tư và Ngô Đình Lợi. Tôi thân với cả 5 anh, Ngọc Tú là bạn cùng lớp với tôi trường L. Petrus Ký, nhưng với Lê Đình Quý thì có nhiều kỷ niệm vui buồn hơn.

Lê Đình Quý về ĐĐ4 với tôi, tôi bàn giao Trung Đội 43 cho Quý, tôi lên làm Đại Đội Phó. Vì cùng đại đội nên khi đi hành quân hay về hậu cứ, Quý và tôi đi cặp với nhau.

Khi tôi bị nạn, xách ba-lô đến Q.C202 của tù trưởng Trần Ngọc Toàn (K16) thì cũng là lúc TĐ.5 ba-lô lên vai, 12 ngày gao hành quân Miền Trung. Trong lúc tôi nằm Q.C 202 thì TĐ5 đụng nặng tại Mộ Đức Quảng Ngãi tháng 6/1966. TĐT Dương Hạnh Phước, Bác Sĩ Lê Hữu Sanh cùng rất nhiều quân nhân tử trận. Riêng Đại Đội 4 của tôi thì thiệt hại 3/4 quân số. Có 5 sĩ quan thì bị thương 2 (Long, Lộc), tử trận 2 (Phương, Thảo), còn Quý thì bị bắt. Năm 1973, Quý được về trong đợt trao trả tù binh. Vào khoảng 1997, Quý đến thăm tôi tại Lawndale Los Angeles. Quý nuôi mộng lớn, lâu rồi không gặp nên không rõ thành bại ra sao. Tôi gặp K20 Nguyễn Quốc Chính.

Sau 15 ngày bị nhốt Q.C 202, tôi về trình diện ĐĐ4/TĐ2, Đại Đội Trưởng là Đ/Úy Nguyễn Xuân Phúc, Phó là Tr/Úy Trần Văn Hợp và Tr/Đ Trưởng Nguyễn Quốc Chính. Khi anh Nguyễn Kim Để lên làm TĐP/TĐ.2, tôi thay anh coi Đại Đội 1, Chính làm ĐDP cho tôi.

Ngày 31/12/1967, bên bờ kinh Cái Thia, Quận Cai Lậy, khoảng 10 giờ sáng Nguyễn Quốc Chính đã ngã gục thay cho đàn em và đồng đội! Nguyễn Quốc Chính



(Khanh, Cang, Thời, Liên, K20)

đã hy sinh vì Tổ Quốc như bao chiến sĩ đã gục ngã, nhưng Quốc Chính còn hy sinh thay cho đàn em.

Khi họp hành quân đổ bộ trực thăng, tôi bảo Chính coi trung đội súng nặng, nhảy chuyên sau, nhưng Chính nhảy đầu với Trung Đội 14 của Th/Úy Huỳnh Vinh Quang (K22) mới ra trường nên đàn anh Chính kèm cặp hơi kỹ, chỉ huy trung đội thay Quang, và Chính đã hy sinh trong đợt xung phong đầu tiên này! Nguyễn Quốc Chính hy sinh vì tình “huynh đệ chi binh”, Chính không chỉ là tấm gương sáng của K20/VB, mà của TQLC.

K20 có 5 người về TĐ2/TQLC thì Nguyễn Tuấn Kiệt tử trận tại Phù Liêu Gia Đặng, Quảng Trị, Nguyễn Quang Minh hy sinh ở vòng đai Saigon, còn Hoàng Như Liêm thì bị trọng thương thành “độc cước đại nhân”. 5 người thì 3 ra đi, 1 già từ vũ khí,

chỉ còn lại Phạm Văn Tiền, bao tinh hoa K20 dồn cho Phạm Văn Tiền. Tiền văn-võ song toàn, nhà văn, Tiểu Đoàn Trưởng TQLC. Vũ Thế Khanh và Nguyễn Kim Thân (K21) làm Tiểu Đoàn Trưởng Khóa Sinh, còn tôi làm Liên Đoàn Trưởng, tôi bàn với Khanh và Thân đem một phần phương pháp huấn luyện Tân Khóa Sinh Võ Bị vào khóa sinh TQLC, Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Nguyễn Đình Ân thì “no-ai-dia” nhưng Chỉ Huy Phó là Trần Xuân Bằng, K19, thì vui như tết.

Vũ Thế Khanh là một “ông thầy” tiếng Mỹ, khi du học đã được báo Mỹ khen, sau này Khanh được tuyển về Trung Tâm Dịch Thuật Bộ TTM. Khanh có một bộ tài liệu học Anh ngữ rất quý giá, ai muốn nghe hay tham khảo thì Khanh sẵn sàng cho mượn tại chỗ, nhưng không cho thẩm quyền nào được mượn mang đi, vậy mà Khanh đã “trao trứng cho ác”, trao tài liệu này cho tôi để luyện võ khi tôi rời TTHL ra hành quân, và rồi những vật quý này đã không cánh mà bay vào những ngày cuối tháng 3/1975!

Tôi không còn nhớ những cuốn băng này nằm lại Hương Điền hay bãi biên Non Nước, Khanh cũng “quên” chúng luôn, chưa bao giờ Khanh nhắc đến. Khanh có trí nhớ tuyệt vời thì làm sao quên tài liệu quý giá này, nhưng rất tế nhị với đàn anh. Đáng nể là ở chỗ đó, chỉ tiếc là thầy cho “chữ” mà trò bỏ mất nên đến nay trò vẫn còn đốt Anh Văn, vốn liếng tiếng Mỹ của tôi đang chưa đầy lòng bàn tay.

Tôi cũng đã gặp và nói chuyện với Tôn Thất Trân nhiều lần, lần sau cùng vào năm 1973 khi Trân từ TTHL ra thay cho tôi ở P3/BTL tại Hương Điền trong nhiệm vụ trưởng ban hành quân, sau một thời gian thì Trân về Tiểu Khu Hậu Nghĩa làm Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ.

Tôn Thất Trân là một quân nhân lý tưởng, tư cách và tài năng của anh khiến đời nể phục. Dù có nơi tựa nhưng Trân đứng trên chính đôi chân của mình, đứng vững vàng và hiên ngang trước mặt địch quân cho tới hơi thở cuối cùng 30/4/1975 khi bị địch quân lén lút hạ sát.

Tôn Thất Trân là niềm hãnh diện của K20, của Trường Võ Bị, của TQLC.

Trong thời gian làm Trưởng Ban Hành Quân thuộc P3/SĐ tại Hương Điền, tôi ở chung với Nguyễn Văn Loan, Loan Mất Nhung, Loan có nụ cười hiền hòa dễ thương. Chúng tôi chia sẻ với nhau điều vui và niềm cay đắng.

Lê Hoài Đức và tôi cùng làm việc trong Bộ Chỉ Huy căn cứ Sóng Thần, tôi CHP. Ngoài ra hai gia đình chúng tôi cùng chung vách trong trại gia binh Cửu Long (Thị Nghè). Đức có cuộc sống khá trầm lặng, có lẽ do ảnh hưởng của bệnh đau bao tử nên sau giờ làm việc, Đức thường nằm trong phòng đọc sách, thỉnh thoảng anh em tôi bày bàn cờ tướng để chiếu nhau chơi, Đức tính trước được 5 nước, còn tôi mới chỉ sạch nước cản nên ai thường lâm vào thế bí thì đã rõ. Nhưng thua dùng kế, thấp dùng mưu, tôi chấp Đức con tướng.

Còn những Cam Ranh Phạm Cang, Long Hồ Quang Liễn, Cao Nghiêm, Tiền Giang Phạm Tiền là những cấp chỉ huy tương lai sáng giá, nhưng trời đất bỗng nổi cơn gió bụi, đường bình nghiệp các anh đang công theo đuổi thì bị gãy súng nửa đường trên pháp trường cát Thuận An!

Khi bùng súng, sống đời tị nạn, các anh vẫn tiếp tục sinh hoạt cùng đại gia đình Cọp Biển. Nhiệm vụ chính mà đại gia đình và các anh đã, đang cố gắng chu toàn, đó là:

“Giúp đỡ lẫn nhau là Huynh Đệ Chi Binh”, là giúp anh em TPB/TQLC.

Khoá 21VB/TQLC.

Theo MX Nguyễn Trung Việt: Tháng 12/1966, 20 Thiểu Úy K21 về TQLC thì tháng 4/67 Phạm Hữu Chánh TĐ.5, Phạm Hữu Thịnh TĐ.2 đã tử trận! Sau đó có tất cả 9/20 hy sinh cho Bình Chung, trong đó có Phạm Văn Nhượng, trung đội trưởng của tôi.

Khi Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.2 Nguyễn Xuân Phúc bắt tôi giao ĐĐ.1 cho Trung Úy Lâm Tài Thạnh để sang săn sóc ĐĐ.3 của Nhượng thì trong lần hành quân đầu tiên với ĐĐ.3 tại kinh Cán Gáo Chương Thiện, tôi đã bị loại khỏi vòng chiến.

Thời gian này cũng là lúc TQLC đang thành lập tiểu đoàn mới, anh Phúc cho Nhượng dẫn toàn bộ ĐĐ.3 sang làm ĐĐ.2/TĐ.7, còn TĐ.2 thành lập đại đội mới lấy tên là ĐĐ5, và

giao cho Phạm Văn Tiền từ đó ĐĐ.2 có 4 đại đội mang tên 1, 2, 4, 5, không còn tên ĐĐ.3 nữa.

Nguyễn Văn Nhượng giỏi, ít nói, làm nhiều, rất can đảm khiến các trung đội trưởng phải nể phục, trong đó có Thiệu Úy Nguyễn Kha Lạt, tự Lạt Ma, Khoá 9/68ĐĐ đã tôn Nhượng là sư phụ, thật đáng trân trọng tình “Huynh Đệ Chi Bình” TQLC giữa hai quân trưởng.

Nhưng thật đau lòng, Nhượng đã tử trận bên Campuchia tháng 6/1970 khi con trai của Nhượng mới sinh được 3 tháng, vì thế khi đã lớn khôn, cháu cố tìm tung tích người cha anh hùng.



Tháng 6/2015, một sự tình cờ, con trai Nhượng là Jimmy, một luật sư, từ Oklahoma về TX lập nghiệp, Jimmy tình cờ tìm được chú Lạt, người trung đội trưởng đã cống xác Nhượng về, Lạt kể cho Jimmy nghe bộ Nhượng đã chiến đấu và hy sinh

như thế nào. Nghe xong cháu lấy bộ quân phục rằn ri của Bố (mà mẹ



cháu giữ từ lâu), để mặc vào rồi chụp ảnh cùng với tấm hình thời Bô còn là SVSQ/VB, tấm hình này Jimmy vẫn treo ở văn phòng.



(SVSQ Khóa 21 / VBQGVN)

L-R: hàng trước Nguyễn Đức Thành*, Trần Thanh Thiện, Huỳnh Văn Thảo*, Nguyễn Như Chương, Tạ Đức Khâm* Nguyễn Huy Hoàng* Nguyễn Minh Đức* Lê Văn Nhân.

Hàng giữa: Trịnh Thanh Tùng*, Phạm Hữu Chánh*, (?) đứng sau Đức, Lê San Hà (khoác vai Nhượng), Nguyễn Văn Nhượng*

Hàng sau: Trịnh Lan Phương*, Ngô Văn Huê*, Bùi Hồng, Hoàng Kim Truy*

(*TT: từ trần, tử trận, tuần tiết).

Thiếu Tá Trịnh Lan Phương tuần tiết:

(xin trích bài của nhà văn Huy Phương viết về ngày 30/4)

Thiếu Tá Trịnh Lan Phương chọn cái chết thay vì đầu hàng.

Trịnh Lan Phương, cựu sinh viên sĩ quan Khoá 21 Trường Võ Bị Quốc Gia. Sáng 30/4/75, sau khi Đại Tướng Dương Văn Minh lên đài phát thanh Sài Gòn kêu gọi quân đội buông súng đầu hàng vô điều kiện, rất nhiều vị anh hùng của chúng ta chọn cái chết tại chỗ thay vì ra hàng giặc. Thất vọng, bẽ bàng, căm giận, hàng ngàn người lính miền Nam đã tự sát để khỏi rơi vào tay quân địch, tránh nỗi ô nhục của một hàng binh trước cảnh nước mất, nhà tan.

Thế giới đã biết đến những vị tướng lãnh Miền Nam, Tư Lệnh các đại đơn vị đã tuần tiết khi nghe tin Sài Gòn thất thủ, nhưng đã có biết bao nhiêu anh hùng vô danh, lặng lẽ chọn cái chết mà không hề ai biết đến. Thiếu Tá Trịnh Lan Phương là một trường hợp như thế!

Trong thư của Trịnh Thiên Hương, con gái đầu của ông gửi cho đồng môn của ông:

-Cháu không được nghe bất kỳ một lời nói nào của ba từ mẹ cháu cả. Ba cháu tự sát tại nhà, ngay ngày 30/4/ 1975, cháu vẫn còn bị ám ảnh mãi trong tâm trí mình những người cậu, ôm ba từ trên gác xuống.

Cháu tự hào vì ba của mình, một người cha vĩ đại trong lòng cháu. Từ 5 tuổi cháu đã mồ côi cha, hình ảnh người cha trong tâm trí cháu là một người đàn ông, đẹp trai, cao lớn, hiền lành, vui tính, yêu vợ thương con, sống chân thật với những người thân xung quanh và tình yêu đẹp thật lãng mạn của ba mẹ (đây là những lời kể lại từ bà nội, bà ngoại và các dì của cháu – từ đó hình thành lên một hình ảnh người cha tuyệt vời trong tâm trí cháu).

Cháu rất buồn và cảm thấy bất lực khi đi tìm thông tin về người cha yêu quý của mình. Ba cháu luôn luôn vẫn là một người tuyệt vời trong lòng cháu, cháu luôn tự hào là đứa con gái ngoan của ba Lan Phương. Cháu mừng vì được gặp các chiến hữu của ba, được nhìn thấy sự quan tâm của mọi người đối với ba. Cháu rất cảm động về những điều tốt đẹp mà mọi người dành cho ba cháu.”

Một K21 khác có nhiều duyên nợ với tôi là Nguyễn Kim Thân*.

Tháng 1/1969, anh Nguyễn Xuân Phúc thay thế Tr/Tá Ngô Văn Định (bị thương) để làm TĐT/TĐ.2, anh kéo luôn Nguyễn Kim Thân từ TĐ Yếm Trợ về làm Ban 3.

Thông thường ban 3 tiểu đoàn phải thâm niên hơn các đại đội trưởng, mà các đại đội trưởng dưới quyền anh Phúc là các Đại Úy Cấp, Hợp, Dzoan, Thương, TĐP là anh Nguyễn Kim Đễ thì Thân chỉ là phụ tá B3. Chuyện này không thành vấn đề với Phúc Yên, làm việc dưới quyền Phúc Yên, nếu không giỏi thì

không được phép tòi. Kim Thân đang yên thân ở hậu cứ mà cứ đòi theo Phúc Yên và Phúc Yên nhận thì khỏi bàn về mấy chữ “trường, phụ tá”.

Thời gian này, khi hành quân thì chuyện ai người nấy lo, cứ thăng mực tàu theo “quân lệnh” nhưng về hậu phương, Hợp, Dzoan có người yêu thì: “tìm nơi vắng vẻ” còn tôi và Thân, đợc thân thì “tìm đến chốn lao xao” trên chiếc Vespa Spring. Đã có lúc tôi và Thân định chèo chung một ghe, thăng mũi, thăng lái, nhưng chuyện bất thành, (sau này ở hải ngoại cũng thế).



(Trần + Việt + Phương + Hậu, K21)

Kim Thân làm việc rất giỏi, (dĩ nhiên, K21 mà) nhưng cái đáng quý là Thân thân tình với mọi người, luôn biết trên dưới, cười với bất cứ ai, dù biết kẻ đó thù lười lê sau lưng.

Tháng 9/69, K21 Kim Thân hét lên và khóc khi K19 bị trọng thương, cũng như 12/67, K19 khóc khi K20 tử thương. “Sống chết có nhau là huynh đệ chi binh”.

Ngoài Nhượng và Thân cùng Tiểu Đoàn, tôi được quen biết Trung Việt, vì Việt đang chịu trách nhiệm làm đẹp cho tờ Sóng Thân TQLC.

Tôi còn hân hạnh được tiếp xúc với một số K21 khác, trong và ngoài Binh Chủng TQLC, tất cả họ đều một mẫu số chung: “Tương kính và tự hào”

Quý Trần, Trung Việt, Song Phương, Quang Hậu... ôm nhau cười.

Khoá 22VB/TQLC.

Tháng 12/1967, Thiếu Úy Huỳnh Vinh Quang trình diện ĐĐ.1/ĐĐ.2 TQLC. Tôi hỏi, Quang nói học 2 năm gọi là K22A, một số ở lại học 4 năm gọi là 22B.

Tôi biết rất ít về K22B, vì khi các bạn ấy về TQLC tháng 12/69 thì tôi đã bị loại khỏi vòng chiến rồi, nhưng với K22A, ngoài Quang bị tôi “hành hạ” thì tôi còn được tiếp xúc với một số các bạn khác như: Kiều Công Cự, Giang Văn Nhân, Đoàn Văn Tịnh, Dương Công Phó, Nguyễn Đình Ninh, Lê Văn Lệ v.v..

Trong trận đánh trên kinh Cái Thia, quận Cai Lậy kéo dài từ 9 giờ sáng ngày 31/12/1967 tới 6 giờ sáng ngày 1/1/1968 thì



Lê Văn Lệ (thuộc ĐĐ.2 Đ/Úy Đinh Xuân Lãm) bị thương cùng với anh ruột của Lệ là Lễ. Cả hai bị loại khỏi vòng chiến từ đó, còn Huỳnh Vinh Quang thì may mắn hơn, nhưng sau này cũng bị “xuất” khỏi TQLC.

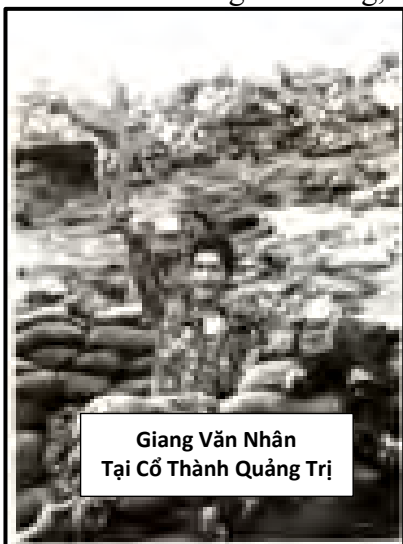
Trong số các bạn kể trên, có 3 “người lính viết văn”, đó là Kiều Công Cự, Đoàn Văn Tịnh, và Giang Văn Nhân, các bạn ấy đã xuất bản những tác phẩm hấp dẫn đời lính.

Đ/Úy Đoàn Văn Tịnh với “Xưa Nay Chinh Chiến Mấy Ai Về”, trong đó Tịnh đã nói rõ cuộc điện đàm lần cuối cùng với Tr/Tá Đỗ Hữu Tùng, Lữ Đoàn Phó LĐ.369. Một tiếng nổ lớn từ nơi Tr/Tá Tùng dội vào máy của Tịnh rồi Tịnh mất liên lạc ngay với Tr/tá Đỗ Hữu Tùng từ đó.

Giang Văn Nhân với “Chặng Đường Nối Tiếp” khiến độc giả đọc tới trang cuối cùng rồi lật lại đọc “nối tiếp”. Chặng Đường đời lính hay và hấp quá, vì “Văn Nhân” biết phối hợp giữa cây viết và cây súng, nhất là súng AK47.

Khi đại đội của Nhân vừa tái chiếm Cổ Thành xong, không có sẵn Quốc Kỳ, đứng dưới hố, Nhân đưa cao AK (tịch thu được) mím môi bóp cò.

Leo lên khỏi hầm, phanh áo ngực, chống nạnh, mỉm cười, nhìn trời mù sương khói súng, tìm ý cho những chặng đường nối tiếp. Cây viết của Nhân hấp dẫn là vì vậy.



Giang Văn Nhân
Tại Cổ Thành Quảng Trị

Còn anh chàng Họ Dương đa tài nhiều tật, nhưng lại có tính cứng đầu dễ thương. Giang Văn Nhân với “Chặng Đường Nối Tiếp” khiến độc giả đọc tới trang cuối cùng rồi lật lại đọc “nối tiếp”. Chặng Đường đời lính hay và hấp quá, vì “Văn Nhân” biết phối hợp giữa cây viết và cây súng, nhất là súng AK47.

Khi đại đội của Nhân vừa tái chiếm Cổ Thành xong, không có sẵn Quốc Kỳ, đứng dưới hố, Nhân đưa cao AK (tịch thu được) mím môi bóp cò.

Leo lên khỏi hầm, phanh áo ngực, chống nạnh, mỉm cười, nhìn trời mù sương khói súng, tìm ý cho những chặng đường nối tiếp. Cây viết của Nhân hấp dẫn là vì vậy.

Còn anh chàng Họ Dương đa tài nhiều tật, nhưng lại có tính cứng đầu dễ thương.

Dương Công Phó và Tô Thanh Chiêu mỗi khi có dịp là ghé thăm tôi, nhưng chỉ trong chốc lát rồi đi kiếm Cao Xuân Huy. Thanh Chiêu, Xuân Huy, Công Phó gặp nhau như rồng gặp mây: - “Trời say mặt đỏ gay, đất say đất lăn quay”.

Mặc kệ:

Ba ta cứ say men chiến thắng, say men và chiến thắng

Nay (4/2022) Dương Công Phó không đủ sức khoẻ để dương, nhưng được y tá săn sóc tốt nên chàng vẫn yêu đời, khi dương khi thủ.

Tháng Ba Gãy Súng Cao Xuân Huy cầm viết, rồi viết cũng gãy, Huy ra đi để lại nhiều tiếc thương cho đồng đội. Độc giả, thánh giả LSR nhớ Huy mãi trong vai: “Ông đại tá hồi hưu”.

Còn Đ/Úy Tô Thanh Chiêu và Th/Tá Nguyễn Trí Nam (TĐP/TĐ.4) đã tử trận vào chiều 25/3/75 tại bờ biển Thuận An. Xác Nam thì đưa về được Non Nước, còn Chiêu thì nằm lại cùng đồng đội, hơn 35 năm sau (2010), đồng bào thôn An Dương, Thuận An đã tìm được 132 bộ xương.

Với tấm lòng thương kính, đồng bào dưới XHCN đã ngưỡng mộ những TQLC hy sinh là “Hiền Hách” rồi đem an táng chung trong một ngôi mộ với 8 chữ:



“THẬP LOẠI CÔ HỒN HIỀN HÁCH CHI MỘ”

Chuyện chú em Dương Công Phó K22A còn dài, xin hẹn dịp khác.

Còn nhiều Võ Bị /TQLC khác mà tôi chưa có dịp tiếp xúc hoặc cùng đơn vị, nhất là các bạn trẻ từ K22B trở về sau là Khoá 23, 24, 25, 26, 27, 28 và Khoá 29 thì tôi xin gửi lời thăm hỏi và chúc bình an. Xưa chưa biết nhau, nay trên xứ tạm dung, ước mong sẽ có dịp được cùng các bạn tâm tình “thợ giặt”. Nay thì xin tâm tình Huỳnh Đệ Chi Bình với hai bạn Khoá XXVB/TQLC mà tôi chưa biết tên, nhưng nhớ mãi nét mặt ngơ ngác dễ thương

vào buổi trưa hôm ấy, ngày 27/3/1975 trên đường phố Đà Nẵng đầy hỗn loạn.

Sáng 27/3/1975, từ Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn trong căn cứ Non Nước Đà Nẵng, tôi được lệnh cầm bao thư đóng dấu “Khân, Mật” lên chân đèo Hải Vân trao tận tay cho Đại Tá Ngô Văn Định, Lữ Đoàn Trưởng LĐ468/TQLC. Nhưng dọc đường, dòng người xe cộ từ phía Bắc dồn vào thành phố Đà Nẵng, không thể nào đi tới được, tôi vội báo về TTHQ, nơi đây bảo tôi quay về để dùng trực thăng.

Quay về cũng không dễ dàng gì, chiếc “đốt-cát” bốp còi inh ỏi, nhích từng chút, bỗng tôi thấy 2 chiếc “beret” xanh TQLC nhấp nhô giữa làn sóng người hỗn loạn. Nghĩ rằng đây là TQLC đào ngũ, nên tôi cho mấy người đi theo tôi đến túm cổ 2 con nai. Tưởng rằng dân ba-gai nhưng thấy họ ngơ ngác như nai thật: Đầu đội beret xanh, lưng đeo ba-lô, mặc bộ quân phục Bộ Binh mới tinh, tôi hét hỏi:

-Đi đâu đây? Sao bỏ đơn vị?

-Chúng em trình diện tiểu đoàn, nhưng không biết tiểu đoàn ở đâu.

Thoáng nhìn thấy huy hiệu con rồng ngậm kiếm nhỏ xíu gắn trên nắp túi áo, tôi biết ngay họ là ai, lòng tôi dâng lên một niềm xúc động mạnh, hãnh diện về đàn em mới ra trường tìm về đơn vị trình diện, đúng là: “Không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao...”, nhưng trong tình thế này, không phải gió mưa, mà là bom đạn, sinh mạng hai chú em như chỉ mảnh treo chuông, tôi không hỏi thêm bất cứ điều gì mà lớn tiếng quát, cứ như SVSQ cán bộ năm xưa:

-Leo lên xe, nhanh lên.

Về đến TTHQ, tôi bảo 2 chú tự tìm tự chỗ ngủ rồi sẽ trình diện tiểu đoàn sau, còn tôi lo việc của tôi, chẳng có chút thời giờ nào để “tâm tình thợ giặt”.

Sáng 7 giờ sáng ngày 29/3/75, khi TTHQ được lệnh bơi ra tàu, tôi ngoắc tay cho 2 chú đi theo tôi và Thiếu Tá Phạm Văn Sắt K16. May mắn chúng tôi được kéo lên LSM.

Khoảng 10 giờ LSM cập sát HQ 404, tất cả TQLC được lệnh rời LSM leo lưới bên hông HQ404. Những sĩ quan HQ từ

trên ngó xuống, TQLC từ dưới ngược lên, 2 chú em luôn bám sát Th/Tá Sát và tôi, tôi thấy họ ngược lên HQ404, vẫy tay la lớn:
-Niên trưởng, niên trưởng, niên trưởng.

Mấy HQ trung úy cũng vẫy tay lại, reo lên mừng rỡ. Khi lên được HQ404, mấy HQ dẫn 2 TQLC này đi đâu thì tôi không biết, tôi không biết họ tên gì, khoá mấy* nhưng tôi biết chắc họ là anh em nhà “Võ”. Đã gần 50 năm rồi, vẫn còn thấy ám áp tinh Huynh Đệ Chi Binh, mong các chú bình an mạnh khoẻ.

(*theo tìm hiểu thì Khoá 27 Võ Bị mãn khoá ngày 27/12/1974, sau 15 ngày phép, cộng với thời gian thực tập tại Trung Tâm Huấn Luyện TQLC tại Rừng Cầm rồi mới ra trình diện đơn vị thì 2 chú tôi “tóm” được ở Đà Nẵng ngày 27/3/75 có lẽ thuộc Khoá 27 Trương Hữu Đức.

Chỉ dựa vào tin đồn “nghe nói” mà viết hoặc “nở” về một người khác, dù tốt hay không tốt là điều... “không tốt”, là không biết tự trọng, nói nôm na là ba-xạo.

Bài viết đã hơi dài, tôi xin kết thúc bằng câu chuyện không xạo:

“TQLC Huỳnh Vinh Quang bị xuất Binh Chung”.

Quang về trình diện tôi vào trung tuần tháng 12/1967.

Thông thường một sĩ quan mới ra trường thì sẽ đi “OJT” một thời gian ngắn rồi mới được giao coi trung đội, nhưng tôi đang thiếu Trung Đội Trưởng Trung Đội 14 (hiện do Đại Đội Phó Nguyễn Quốc Chính kiêm nhiệm), nên tôi bảo Chính cứ giao cho Quang coi trung đội ngay đi rồi để mắt dòm chừng. Quang siêng năng học nghề, điều tôi chú ý nhất là mỗi chiều, sau khi đóng quân xong, Quang đều ghi gì đó vào sổ tay, vì vậy mà sau này Quang nhớ rất nhiều chuyện.

Quang trông hiền lành, phúc hậu nhưng lại ưa “gây sự”, mỗi khi trung đội Quang đi đầu hay cuối đều đụng. Trong trận Kinh Cái Thia sáng ngày 31/12/1967, tới phiên trung đội Quang đi đầu thì đụng nặng, đây cũng là trận đầu tay gay cán nhất, đáng nhớ nhất đối với Quang, vì người đàn anh “OJT” cho Quang, đi bên cạnh Quang đã tử trận, Quang khóc trong máy làm người

nghe khóc theo. Sau trận đêm hưu chiến đó, tiếp theo là Mậu Thân 1968 tại Saigon, trung đội Quang đi cánh nào cũng đụng, nói cho đúng là trung đội nào cũng đụng, nhưng Quang hay gặp mục tiêu gay cán, nhưng không biết nhờ khả năng hay may mắn mà Quang “thắng” nhiều, ít thương vong.

Thời gian trận Mậu Thân, đại đội tôi bị biệt phái cho Ông Tướng Cảnh Sát, trong một lần Ông Tướng yêu cầu tôi giải toả địch, bắt sống chúng khi chúng đang cố thủ trên toà nhà cao tầng ngay sau lưng dinh Độc Lập. Cảnh Sát Dã Chiến đã tấn công mấy lần mà chưa thanh toán được dù đã bị thiệt hại nhiều. Tới phiên trực, Trung Đội 14 của Quang lãnh nhiệm vụ khó khăn này, “may mắn” thành công, không bị thương vong mà còn bắt sống được tổ đặc công VC đúng theo yêu cầu oái oăm của Ông Tướng.

Tháng 7/2017, khi tìm hiểu về trận Mậu Thân, biết Quang “trở về trên chiếc xe lăn”, Đại Tá Cảnh Sát Trần Minh Công đã đến thăm và cảm ơn Quang nói riêng và TQLC nói chung. (***)xem trích tâm tình của Đ/Tá Trần Minh Công).

Trong vòng hơn năm, Thiếu Úy Huỳnh Vinh Quang đã tham dự những trận đánh gay cán cùng với ĐĐ.1, nhất là trong trận Cầu Khởi Bời Lời (14-16/9/1968), Trung Đội của Quang đã góp công cứu sống được cố vấn Mỹ bị thả lằm vào tuyến địch cho ĐĐ.2 được 3 lần tuyên dương trước Quân Đội, vậy mà Quang không hề một lần bị thương, vẫn sống hùng. Nhưng “TQLC sống hùng sống mạnh, nhưng không sống lâu”. Câu nói đùa của anh em Cọp Biển đôi khi cũng đúng, Quang “đi đêm nhiều sẽ có ngày gặp ma”!

Đầu năm 1969, Không Quân mở rộng nên họ tuyển mộ nhiều sĩ quan cấp chuẩn úy thiếu úy, TQLC chấp thuận cho các bạn trẻ này nạp đơn, tôi nói Quang cứ nạp đại đi.

Tháng 4/69, sau hơn tuần lễ hành quân vùng Trảng Bom, suối Nước Trong, Long Thành, ĐĐ.2 dừng quân ven lộ Long Thành để nghỉ ngơi và tái tiếp tế. Trong lúc anh em lãnh thực phẩm, Hạ Sĩ Nhất Chiêm, thư ký Đại Đội, cho tôi biết KQ gửi giấy báo yêu cầu những thiếu úy đã nạp đơn xin về KQ thì đến trình diện, nhưng Tiểu Đoàn chưa phổ biến, vì đang hành quân.

Những giấy gọi đi học, thuyền chèo, thường bị trì hoãn vì lý do hành quân! “Lý do hành quân” đã khiến nhiều anh không bao giờ trở về đi học được nữa!

Nhận điện tín báo tin “vo de”, nhưng vì “lý do hành quân” cho đến khi “đê vỡ” cả tháng mà chồng vẫn chưa về, có nhiều trường hợp con không biết mặt cha! Thoáng nghĩ đến Quốc Chính hẹn sẽ cưới vợ (Cô Lựu) sau chuyến hành quân thì Chính tử trận bên Quang, tôi nói nhỏ với Quang:

-Có giấy gọi trình diện KQ rồi đó, chú mày “đọc” ngay đi, kéo lỗ...

Được lời như cời tấm lòng, Quang vội vàng nhảy xe về Saigon “tú-suyt”.

Tôi không biết Tiểu Đoàn có phổ biến tin này cho các đại đội hay không mà chỉ có một mình Quang lọt lưới. Việc tôi cho Quang đi trước đã bị phiền hà với TĐT không ít.

Xin trích Nhật Ký Hành Quân Trung Đội của Quang để biết Quang bị xuất TQLC để về KQ như thế nào.

Sau Tết, hành quân Suối Máu, Lò Than, Biên Hòa, đi Trảng Bôm, suối Nước Trong, Long Thành và chính tại nơi đây, ngày 20 tháng 4 năm 1969, tôi từ giã Trâu Điền, từ giã Trung Đội 14/ĐĐ.1/TĐ.2/TQLC, từ giã những người anh em thân thiết nhất của tôi.

Chuyện tôi giã từ Trâu Điền cũng gian nan rắc rối chứ không dễ dàng gì và hoàn toàn do “cái số” chứ chẳng có quái nhân hay thân nhân nào làm lớn bên KQ. Xin tóm tắt như thế này: Trước đó TQLC phổ biến văn thư cho phép các ch/úy và th/úy được nạp đơn thuyền chèo về Không Quân vì họ đang cần nhiều sĩ quan, tôi và một số anh em cũng cứ nạp đại rồi mải miết hành quân mà quên đi, cũng đôi lần được gọi về khám sức khỏe rồi bỏ đó.

Sáng 20/4/69, đang dừng hành quân ở Long Thành thì Cần Thơ báo cho tôi biết B1/TĐ gọi về trình diện KQ và anh cho tôi đi phép “miệng” ngay.

Không chần chừ, vì từ Long Thành tụt tíc đón xe đò về Saigon không khó, tôi vọt liền. Khi về đến Saigon, khoảng 3 tiếng đồng hồ sau, thì tôi biết TQLC đã hủy bỏ lệnh cho các sĩ quan TQLC về KQ. Những anh nào hành quân xa, chờ phương tiện, hoặc đơn vị cấp phép theo thủ tục, theo hệ thống quân giai, cấp chỉ huy chần chừ là coi như “xôi hỏng bỏng không”, vì thế đại đa số những người làm đơn như tôi đều lọt số, chỉ có một mình tôi (hình như có một người khác nữa) là lỡ đi trước lệnh thu hồi thì ...cho đi luôn. Tôi biết hậu quả việc Cần Thơ cho phép “miệng” tôi đi ngay sẽ không tránh khỏi bị rầy rà với thượng cấp.



Quang 22A (xe lăn) cùng đồng đội TQLC đồng môn Võ Bị

Hăm hở xin về với TQLC chưa được bao lâu lại vội vàng xin rời màu áo Rắn Ri quả thật lòng tôi áy náy vô cùng. Nhưng thực tế có những lý do dù lòng không muốn nhưng chân vẫn bước đi. Chỉ trong vòng 16 tháng với Trâu Điền mà tôi trải qua những giờ phút nghẹt thở, chứng kiến những người anh em ra đi quá nhanh và không toàn thân, ranh giới tử sinh của TQLC chỉ cách một đường tơ và tôi đã nhiều lần được nằm bên ranh giới sống chết. Chỉ trong vòng một năm mà tôi được tham dự những trận đánh ngoài sức tưởng tượng của tôi như trận Cái Thia, trận Mậu Thân ở Saigon, trận Cầu Khởi-Bời Lờ, cả 3 trận này hiệu kỳ của TD.2/TQLC đều được tuyên dương công trạng trước Quân Đội.

Xin các anh em Trung Đội 14/ĐĐ.1 nói riêng và Trâu Điền nói chung, thông cảm cho việc tôi đã “sang ngang”. Về KQ, làm việc với KQ tôi mới thấy sự khác biệt giữa hai nơi khiến tôi

càng cảm phục sự hy sinh quá mức của anh em trong Binh Chung Tổng Trừ Bị TQLC./.

(* Trích Tâm Tình của
Đ/ Tá Cảnh Sát Trần Minh Công)**

Kính thưa quý vị, Cảnh Sát Quốc Gia chúng tôi có cái duyên rất gần gũi với TQLC, TQLC đã rất nhiều lần yểm trợ rất đặc biệt cho CSQG.

Năm 1966 tôi mang một biệt đoàn Cảnh Sát Dã Chiến theo Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan ra bình định lại miền Trung, Đà Nẵng và Huế, lúc đó đang có biến động do phía Ấn Quang và Thiếu Tướng Nguyễn Chánh Thi chủ động. Với một Biệt Đoàn chúng tôi không có cách gì vào để bình định được ở Đà Nẵng và Huế. Thiếu Tướng Loan nói với tôi là sẽ có sự yểm trợ của một Tiểu Đoàn Dù và một Lữ Đoàn TQLC của Đại Tá Nguyễn Thành Yên. Nếu không thì chúng tôi không thể tái lập an ninh.

Sau này, năm 1968, trong trận Mậu Thân chúng tôi lại có một cơ duyên đặc biệt với TQLC trong trận Mậu Thân tại Saigon. -Lúc đó tôi là Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quận Nhì. Dinh Độc Lập nằm trong phạm vi trách nhiệm của tôi. VC đánh vào dinh ĐL, chúng tôi mất 1 đêm, 1 ngày để đẩy lui một trung đội đặc công VC và cuối cùng chúng ẩn trong một cao ốc 5 tầng về phía Nam của dinh Độc Lập. Suốt đêm giằng co, VC thì ở trên bắn xuống, Cảnh Sát thì trang bị thô sơ không thể đương đầu được, trong khi chúng chiếm cả một cao ốc. May thay chúng tôi được 1 Đại Đội TQLC đến cứu trợ.

Lúc đó Đại Đội TQLC phải đẩy chúng từ nóc Building qua phía Nam, giúp chúng tôi thanh toán được trung đội đặc công VC. Tôi xin, nhân cơ hội này, để cảm ơn các chiến hữu TQLC, các bằng hữu giúp tôi từ Đà Nẵng cho đến Quận Nhì. Thực ra tôi chưa biết ông Đại Đội Trưởng, Trung Đội Trưởng lúc đó giúp CS chúng tôi là ai.

Cách đây 2 năm, khi TQLC Tô Văn Cấp và tôi được nhóm làm phim của Mỹ muốn thực hiện cuốn phim "Sài Gòn 68" thì

chúng tôi có cơ hội gặp nhau, trao đổi ý kiến về trận Mậu Thân 68. Tôi mới té ngựa ra hồi đó TQLC giúp chúng tôi là các anh Tô Văn Cấp và Huỳnh Vinh Quang. Tôi đã đến thăm Anh Quang. Cho nên, hôm nay trước khi đặt câu hỏi với anh Tô Văn Cấp, tôi xin được đại diện cho anh em CSQG, và cá nhân tôi xin được cảm ơn các Chiến Hữu TQLC, đặc biệt là các anh Tô Văn Cấp và Huỳnh Vinh Quang. Chúng tôi nợ các Anh một món nợ ân tình, cảm ơn các Anh./.



*Đại Tá Trần Minh Công và tác giả trong ngày ra mắt sách
Nửa Đường*
